TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN Giang	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 3 - 2022
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN Giang

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Nguyên

2. Ông Trần Thanh Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên toà: Ông Kiều Văn Liêu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Cẩm G, sinh năm 1992; HKTT: 69/24 khóm LH 1, phường MT, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn:* Ông Bùi Huy B, sinh năm: 1992; Địa chỉ: khóm HT, phường MT, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà G và ông B do tự quen biết, tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2014, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND

phường MT, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang ngày 22/8/2014, đây là hôn nhân lần thứ nhất của cả hai. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, không tôn trọng và tin tưởng nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Do mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên bà G yêu cầu ly hôn với ông B.

Về con chung: có 02 con chung tên Bùi Nguyễn Bảo Bình, sinh ngày: 29/10/2015 và Bùi Nguyễn Bình An, sinh ngày: 03/6/2021. Sau khi ly hôn, bà G có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Bùi Huy B không có văn bản trình bày ý kiến, không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải; cũng như không tham dự phiên tòa do Tòa án triệu tập.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án;

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và còn phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn là có cơ sở theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận; Về con chung: có 02 con chung tên Bùi Nguyễn Bảo Bình, sinh ngày: 29/10/2015 và Bùi Nguyễn Bình An, sinh ngày: 03/6/2021. Sau khi ly hôn, bà G yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung. Để đảm bảo ổn định về tinh thần cũng như đảm bảo về quyền lợi về mọi mặt cho con chung nên đề nghị chấp nhận cho nguyên đơn được nuôi con chung theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đối với cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung do nguyên đơn không cầu giải quyết nên đề nghị không xét đến.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm G có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Bùi Huy B được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai, không rõ lý do không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Cẩm G khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Bùi Huy B. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Tại biên bản xác minh tình trạng cư trú ngày 13/01/2022, Công an phường MT, thành phố Long Xuyên xác nhận: Đương sự Bùi Huy B, sinh năm 1992, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm HT, phường MT, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn hợp lệ nhưng bị đơn đã từ chối các quyền, cũng như không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm G có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Bùi Huy B mặc dù được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông B vẫn không tham dự phiên tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm G và ông Bùi Huy B xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống. Trong quá trình giải quyết vụ án bà G xác định không còn tình cảm với ông B, sống ly thân từ năm 2021 đến nay, giữa vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được nên bà G cương quyết yêu cầu ly hôn, ông B cũng không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà G.

Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, bà G xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với ông B, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ cũng như không cố gắng hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà G là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: có 02 con chung, tên Bùi Nguyễn Bảo Bình, sinh ngày: 29/10/2015 và Bùi Nguyễn Bình An, sinh ngày: 03/6/2021. Sau khi ly hôn, bà G yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung.

Xét thấy, sau khi vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay thì 02 con chung đều do bà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và vẫn phát triển tốt về mọi mặt; hơn nữa tại biên bản ghi ý kiến con chung ngày 15/02/2022, cháu Bình cũng có nguyện vọng được sống cùng bà G; quá trình giải quyết, ông B không có văn bản trình bày ý kiến phản đối việc giao 02 con chung cho bà G tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho 02 cháu khi bà G và ông B ly hôn, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Bùi Nguyễn Bảo Bình, sinh ngày: 29/10/2015 và Bùi Nguyễn Bình An, sinh ngày: 03/6/2021 cho bà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông Bùi Huy B không trực tiếp nuôi con chung nhưng ông có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông B thực hiện quyền này. Bà G và ông B có quyền thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con theo quy định tại Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về cấp dưỡng nuôi con, cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, đây là quyền lợi của con chưa thành niên. Tuy nhiên, do bà G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: ghi nhận ý kiến của bà G trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ông B không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử chưa giải quyết. Đương sự có tranh chấp, khởi kiện B vụ kiện khác theo quy định.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Cẩm G phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 186; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm G.

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm G với ông Bùi Huy B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 138 do Ủy ban nhân dân phường MT, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Thị Cẩm G với ông Bùi Huy B ngày 21/8/2014 hết hiệu lực kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao 02 con chung tên Bùi Nguyễn Bảo Bình, sinh ngày: 29/10/2015 và Bùi Nguyễn Bình An, sinh ngày: 03/6/2021 cho bà Nguyễn Thị Cẩm G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Bùi Huy B không trực tiếp nuôi con chung nhưng ông có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông B thực hiện quyền này. Bà G và ông B có quyền thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con theo quy định tại Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Bùi Huy B không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà G không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm G phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000886 ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên. Bà G đã nộp đủ tiền án phí.

[6] Về quyền kháng cáo:

Bà G, ông B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TP.Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- VP (5)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Dung